

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 10/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 14-NQ/TU), Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết 14-NQ/TU đã đề ra, với các nội dung cụ thể sau:

I. MỤC TIÊU

Nhằm tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp, các địa phương tổ chức thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết 14-NQ/TU đã đề ra:

- Giai đoạn 2021-2025: Đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ và cải tiến công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sạch, thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; phát triển doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa. Đến năm 2025, tỷ lệ đóng góp của các yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đạt mức 44-45% trong tăng trưởng GRDP của tỉnh; tốc độ tăng năng suất lao động bình quân hàng năm 10-11%.

- Giai đoạn 2026-2030: Tiếp tục phát triển năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hình thành được năng lực và tạo ra những công nghệ mới, nâng cao được năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa có giá trị cao tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Chỉ tiêu yếu tố năng suất tổng hợp (TFP) đạt mức trên trung bình của cả nước; hệ thống khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thực sự làm nền tảng và động lực cho chuyển đổi mô hình tăng trưởng của tỉnh.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

1.1. Nội dung: Tiếp tục đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức

cho cấp ủy, chính quyền, cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và quần chúng nhân dân về vai trò nòng cốt của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tập trung phát triển kinh tế - xã hội theo chiều sâu; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và người dân tham gia phát triển ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

1.2. Tổ chức thực hiện:

a) Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm tham mưu, phối hợp với cấp ủy cùng cấp tổ chức phổ biến, quán triệt trong đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị mình để làm rõ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 14-NQ/TU và trách nhiệm cụ thể của từng cá nhân, đơn vị theo Chương trình hành động:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp, hội nghị; số lượng người được tuyên truyền, quán triệt.

- Thời gian thực hiện: Quý I năm 2022.

b) Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, hệ thống truyền thanh cơ sở xây dựng kế hoạch thông tin tuyên truyền về Nghị quyết 14-NQ/TU và Chương trình hành động để toàn thể Nhân dân trong tỉnh được biết:

- Sản phẩm đầu ra: Thời lượng tin, bài, chuyên mục, chương trình phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; số lượng hình ảnh, bài viết, chuyên trang được đăng trên Báo Ninh Thuận.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên từ năm 2022 - 2025.

c) Sở Khoa học và Công nghệ làm cơ quan đầu mối tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 14-NQ/TU và Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động) đến các tổ chức khoa học và công nghệ trong và ngoài tỉnh:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số đơn vị được tuyên truyền, phổ biến.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện định kỳ và đột xuất từ năm 2022 - 2025.

2. Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Nghị quyết về “Chương trình ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

2.1. Nội dung: Tham mưu xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 nhằm nâng cao năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng, làm chủ và cải tiến công nghệ, nhất là công nghệ cao, công nghệ sạch, thành tựu của cách mạng công

nghiệp lần thứ tư vào các lĩnh vực của đời sống xã hội; phát triển doanh nghiệp trở thành trung tâm của đổi mới sáng tạo, tạo bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

2.2. Tổ chức thực hiện:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì đề xuất và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2022.

b) Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hồ sơ trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2022.

c) Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức khoa học và công nghệ phối hợp khảo sát, cung cấp thông tin và đề xuất các lĩnh vực ưu tiên, sản phẩm trọng tâm; danh mục nhiệm vụ:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Báo cáo thực trạng; đề xuất nhiệm vụ; văn bản góp ý.

- Thời gian thực hiện: Theo thông báo đơn vị chủ trì tham mưu xây dựng Nghị quyết.

3. Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Nghị quyết 14-NQ/TU và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về “Chương trình ứng dụng và phát triển khoa học - công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”

3.1. Nội dung: Xây dựng và tổ chức thực hiện Đề án để triển khai Nghị quyết 14-NQ/TU và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, gồm: Các chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; trong mỗi chương trình có các danh mục nhiệm vụ cụ thể và dự kiến nguồn kinh phí, lộ trình triển khai để tính toán, cân đối, phân bổ các nguồn lực triển khai thực hiện.

3.2. Tổ chức thực hiện:

3.2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Phê duyệt Đề án:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Quyết định của UBND tỉnh phê duyệt Đề án.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2022.

b) Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai Đề án; các Tổ công tác tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo (làm việc theo chế độ kiêm nhiệm) để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Đề án:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Quyết định của UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo; Tổ công tác tham mưu, giúp việc; Quy chế hoạch động của Ban Chỉ đạo

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2022.

3.2.2. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì tham mưu xây dựng Đề án

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2022.

b) Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo trong chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện Đề án; tham mưu ban hành quy chế hoạch động của Ban Chỉ đạo; đảm bảo các điều kiện hoạt động, chuẩn bị nội dung chương trình làm việc, báo cáo kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác; tổng hợp, làm đầu mối điều phối chung các hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác; phân công cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc làm lực lượng nòng cốt trong triển khai hoạt động của các Tổ công tác.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Dự thảo Quy chế hoạch động của Ban Chỉ đạo; các chương trình làm việc; báo cáo kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ công tác.

- Thời gian thực hiện: Từ quý IV năm 2022.

3.2.3. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố:

a) Tham gia khảo sát, cung cấp thông tin và đề xuất các lĩnh vực ưu tiên, sản phẩm trọng tâm; danh mục nhiệm vụ:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Báo cáo thực trạng; đề xuất nhiệm vụ; văn bản góp ý.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

b) Tham gia chỉ đạo, điều phối triển khai Đề án; phân công lãnh đạo, công chức tham gia thực hiện nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo giao;

- Thời gian thực hiện: Từ quý IV năm 2022.

4. Huy động các nguồn lực thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

4.1. Nội dung:

- Về tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Hợp tác, liên kết, thu hút để huy động tối đa nguồn lực tổng hợp của mạng lưới các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tỉnh, ngoài tỉnh và của Trung ương tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; khuyến khích phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; xây dựng và phát triển các tổ chức dịch vụ, trung gian, môi giới trong hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động kết nối cung - cầu; cung cấp thông tin công nghệ.

- Về nhân lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Phát triển nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao, trang bị cho lực lượng lao động có kỹ năng, kiến thức về công nghệ tiên tiến, thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; đẩy mạnh thu hút các chuyên gia, nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao làm việc tại các cơ sở khoa học và công nghệ, doanh nghiệp của tỉnh.

- Về nguồn lực thực hiện: Đảm bảo đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Tỉnh ít nhất đạt từ 0,5 - 1,0% tổng chi thường xuyên; đẩy mạnh hợp tác, đối tác công - tư trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đầu tư phát triển hạ tầng cơ sở khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho nghiên cứu - phát triển, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của tỉnh; triển khai cơ chế liên kết, hợp tác viện, trường và doanh nghiệp để thúc đẩy đầu tư vốn cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tạo cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ; lồng ghép, kết hợp, thu hút nguồn lực từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội quốc gia; các quỹ quốc gia về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; vốn khuyến công, khuyến nông; các nguồn vốn viện trợ phi chính phủ và các nguồn vốn khác để đầu tư, tài trợ cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Về hợp tác quốc tế, trong nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực để hợp tác nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới mà tỉnh và trong nước chưa có thông qua con đường viện trợ hoặc thương mại; đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước để tiếp thu công nghệ, sản xuất các phụ kiện cho sản xuất,... ; thúc đẩy hoạt động hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng

tạo giữa tỉnh Ninh Thuận với các tổ chức khoa học và công nghệ; các cơ quan quản lý về khoa học và công nghệ thông qua ký kết các biên bản ghi nhớ, hợp tác.

4.2. Tổ chức thực hiện:

4.2.1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hợp tác, liên kết, thu hút để huy động tối đa nguồn lực tổng hợp của mạng lưới các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong tỉnh, ngoài tỉnh và của Trung ương tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; đẩy mạnh hợp tác, đối tác công - tư trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; tham mưu giải pháp huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho nghiên cứu - phát triển, ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của tỉnh; triển khai cơ chế liên kết, hợp tác viện, trường và doanh nghiệp để thúc đẩy đầu tư vốn cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sự liên kết hợp tác công tư, thu hút được nguồn nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao tham gia; các chương trình liên kết hợp tác nhà nước, viện, trường và doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

b) Khuyến khích phát triển, nâng cao năng lực các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trong tham gia các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh; hỗ trợ xây dựng và phát triển các tổ chức dịch vụ, trung gian, môi giới trong hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động kết nối cung - cầu; cung cấp thông tin công nghệ:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các tổ chức khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc tỉnh được nâng cao về năng lực; các tổ chức có chức năng dịch vụ, trung gian, môi giới, kết nối cung - cầu, cung cấp thông tin công nghệ trong hoạt động khoa học và công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu đề xuất, tham mưu các chính sách đẩy mạnh thu hút các chuyên gia, nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao làm việc tại các cơ sở khoa học và công nghệ của tỉnh; đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Chính sách thu hút các chuyên gia, nhân lực khoa học và công nghệ trình độ cao và đào tạo nguồn nhân lực khoa học và công nghệ chất lượng cao.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

d) Đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ kết nối, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực để hợp tác nghiên cứu, tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới mà tỉnh và trong nước chưa có thông qua con đường viện trợ hoặc thương mại; thúc đẩy hoạt động hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giữa tỉnh Ninh Thuận với các tổ chức khoa học và công nghệ; các cơ quan quản lý về khoa học và công nghệ thông qua ký kết các biên bản ghi nhớ, hợp tác:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các chương trình liên kết hợp tác nhà nước, viện, trường và doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

đ) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tham mưu tổ chức tập huấn cho lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh kỹ năng, kiến thức về công nghệ tiên tiến, thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lớp tập huấn; số lượng lao động trên địa bàn tỉnh được tập huấn về kỹ năng, kiến thức về công nghệ tiên tiến, thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

4.2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Tham mưu giải pháp đẩy mạnh thu hút các chuyên gia, nhân lực trình độ cao làm việc tại các doanh nghiệp của tỉnh:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng chuyên gia, nhân lực trình độ cao làm việc tại các doanh nghiệp của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022

b) Tham mưu huy động nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của tỉnh; tham mưu, đề xuất lồng ghép, kết hợp, thu hút nguồn lực từ các chương trình phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, các nguồn vốn viện trợ phi chính phủ và các nguồn vốn khác để đầu tư, tài trợ cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số kinh phí ngoài ngân sách đầu tư cho ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

c) Tham mưu cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Số lượng doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

d) Tham mưu về hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước trong khu vực để tiếp nhận chuyển giao các công nghệ mới mà tỉnh và trong nước chưa có thông qua con đường viện trợ hoặc thương mại; đẩy mạnh liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước để tiếp thu công nghệ, sản xuất các phụ kiện cho sản xuất,...

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Các công nghệ mới được chuyển giao về tỉnh thông qua con đường viện trợ hoặc thương mại, liên kết, hợp tác với doanh nghiệp FDI.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

4.2.3. Sở Tài chính:

Tham mưu phân bổ kinh phí từ ngân sách nhà nước cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh ít nhất đạt từ 0,5 - 1,0% tổng chi thường xuyên:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Kinh phí từ ngân sách nhà nước phân bổ hằng năm cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

5. Xây dựng, thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù

5.1. Nội dung: Nghiên cứu các quy định của Trung ương xây dựng các cơ chế, định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện đặc thù theo thẩm quyền của tỉnh để áp dụng phù hợp, hiệu quả cho quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; giải pháp cơ chế, chính sách để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, đóng vai trò là lực lượng then chốt và nền tảng cho quá trình phát triển. Xây dựng và ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách để đặt hàng nghiên cứu, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công nghệ; cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên, có tính đặc thù.

5.2. Tổ chức thực hiện:

5.2.1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Nghiên cứu các quy định của Trung ương để tham mưu xây dựng các cơ chế, định mức kinh tế - kỹ thuật phù hợp với điều kiện đặc thù theo thẩm quyền của tỉnh để áp dụng phù hợp, hiệu quả cho quá trình triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: Cơ chế, định mức kinh tế - kỹ thuật;

- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

b) Tham mưu xây dựng và ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách để đặt hàng nghiên cứu, khuyến khích đẩy mạnh ứng dụng, phát triển khoa học, công

nghệ; cơ chế, chính sách để thực hiện hiệu quả các chương trình, nhiệm vụ ưu tiên, có tính đặc thù.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: cơ chế, chính sách;
- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

5.2.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Tham mưu giải pháp cơ chế, chính sách để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ đáp ứng yêu cầu đổi mới sáng tạo, đóng vai trò là lực lượng then chốt và nền tảng cho quá trình phát triển.

- Sản phẩm đầu ra/Tiêu chí giám sát: cơ chế, chính sách.
- Thời gian thực hiện: Từ quý I năm 2022.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong Chương trình hành động này, giao Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

2. Các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ chủ động tham mưu xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả, khả thi, đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế; định kỳ 6 tháng, hàng năm có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Khoa học và Công nghệ) để báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
PHÓ BÍ THƯ**

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các Ban thuộc Tỉnh ủy,
- BT, PBT BCSD UBND tỉnh,
- Các Ủy viên BCSD UBND tỉnh,
- Các Sở, ngành,
- UBND các huyện, thành phố,
- Lưu: VT, KTTH. ĐN

Nguyễn Long Biên